

Số: 3095/BXD-HĐXD

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2021

V/v làm rõ, hướng dẫn một số quy định về quản lý dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel)

Bộ Xây dựng nhận được Văn bản số 2047/CNVTQĐ-ĐTXD ngày 15/5/2021 của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) đề nghị làm rõ, hướng dẫn một số quy định về quản lý dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

I. Về quản lý dự án đầu tư xây dựng:

1. Về lập dự án đầu tư xây dựng:

Trường hợp Quý Tập đoàn có yêu cầu phân chia 01 dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng thành các dự án thành phần và phân kỳ đầu tư thì cần nghiên cứu, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 9 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Luật số 62/2020/QH14). Trong trường hợp này, theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) thì việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có yêu cầu) được thực hiện đối với toàn bộ dự án, từng dự án thành phần, từng công trình xây dựng hoặc một số công trình xây dựng theo giai đoạn thực hiện, phân kỳ đầu tư của dự án nhưng phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các kết quả thẩm định và phù hợp với tiến độ dự án tại quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án. Chủ đầu tư căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 8 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 để phân loại dự án đầu tư xây dựng theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công (Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công) làm cơ sở trình cơ quan chuyên môn về xây dựng có thẩm quyền thẩm định theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

Trường hợp các dự án của Quý Tập đoàn (gồm dự án mua sắm thiết bị không có hoạt động đầu tư xây dựng và dự án có hoạt động đầu tư xây dựng) được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đối với từng dự án thì dự án có hoạt động đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, các quy định liên quan của các Luật sửa đổi, bổ sung Luật này và các Nghị định, Thông tư thi hành Luật này và dự án không có hoạt động đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật khác.

2. Về thẩm định dự án của cơ quan chuyên môn về xây dựng:

- Trường hợp Quý Tập đoàn có dự án nhóm B được lập Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP thì không phải gửi hồ sơ tới cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng để thẩm định. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định, giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án khi không có cơ quan chuyên môn trực thuộc (sau đây gọi là cơ quan chủ trì thẩm định) thực hiện thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 56 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 13 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

- Theo quy định tại Điều 2 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, trường hợp dự án của Quý Tập đoàn không có hoạt động đầu tư xây dựng (không xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng) thì không thuộc đối tượng áp dụng của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, các quy định liên quan của các Luật sửa đổi, bổ sung Luật này và các Nghị định, Thông tư thi hành Luật này. Để đảm bảo áp dụng đúng quy định, kiến nghị Quý Tập đoàn nghiên cứu các khái niệm “công trình xây dựng”, “hoạt động đầu tư xây dựng” và “hoạt động xây dựng” theo giải thích từ ngữ tại khoản 10, khoản 20 và khoản 21 Điều 3 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo điểm c khoản 1 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

3. Về thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng:

- Trường hợp Quý Tập đoàn có công trình xây dựng được thiết kế ba bước (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 78 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 23 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14) thì cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ thẩm định bước thiết kế kỹ thuật (thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở) đối với công trình này. Việc thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Các công trình xây dựng phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 và Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

II. Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng:

1. Về chi phí tháo dỡ thiết bị cũ:

Các dự án mua sắm lắp đặt thiết bị vô tuyến 4G và 5G trên cơ sở hạ tầng có sẵn của Quý Tập đoàn không có hoạt động đầu tư xây dựng, vì vậy không thuộc đối tượng áp dụng của Luật Xây dựng, Luật số 62/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Vì vậy, việc xác định vốn đầu tư cho các dự án này (có bao gồm chi phí tháo dỡ thiết bị cũ, thu hồi, vận chuyển về kho hay không) được

thực hiện theo quy định của pháp luật khác (không theo quy định của Luật Xây dựng, Luật số 62/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành).

2. Về phân loại chi phí xây dựng, chi phí thiết bị:

Trường hợp dự án của Quý Tập đoàn là dự án đầu tư xây dựng, thuộc đối tượng áp dụng của Luật Xây dựng, Luật số 62/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc xác định tổng mức đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Nghị định quản lý chi phí đầu tư xây dựng (hiện nay là Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ). Theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, chi phí lắp đặt thiết bị là một khoản mục chi phí thuộc chi phí thiết bị trong tổng mức đầu tư xây dựng (điểm c khoản 2 Điều 5), dự toán xây dựng (điểm c khoản 3 Điều 12).

3. Về phân loại gói thầu:

Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP quy định: dự toán gói thầu xây dựng được xác định cho các gói thầu thi công xây dựng, gói thầu mua sắm thiết bị, gói thầu lắp đặt thiết bị, gói thầu tư vấn đầu tư xây dựng và gói thầu hỗn hợp. Trường hợp gói thầu nêu tại điểm 3 mục II văn bản số 2047/CNVTQĐ-ĐTXD là gói thầu xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP (chi tiết nội dung thành phần chi phí và cách xác định dự toán gói thầu xây dựng sẽ được Bộ Xây dựng hướng dẫn tại Thông tư hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng). Trường hợp gói thầu nêu tại điểm 3 mục II văn bản số 2047/CNVTQĐ-ĐTXD *không là gói thầu xây dựng* thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về đấu thầu có liên quan.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội nghiên cứu và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Quang Hùng (để b/c);
- Cục trưởng Hoàng Quang Nhu (để b/c);
- Lưu: VT, KTXD, HXXD(LQT).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

(đã ký)

Phạm Như Huy